TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **41**/2025/DS- ST
Ngày 18/9/ 2025

'V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng'

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Ông Lã Văn Minh; 2/ Bà Vi Thị Tú;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST- DS, ngày 01/7/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXX – ST, ngày 13 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/QĐHPT – ST, ngày 30 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số G L, phường L, thành phố Hà Nội; do ông Ngô Chí D, Chức vụ; Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; Người đại diện theo ủy quyền ông Lục Văn C - Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ; Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Phùn Thị H, sinh năm 1994; vắng mặt.
Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 16/01/2024, Ngân hàng TMCP V (V1) – Chi nhánh B (Nay là Bắc Ninh) với chị Phùn Thị H có ký hợp đồng cho vay số 374-P-2102575, ngày 02/8/2022 số tiền giải ngân ngày 32/8/2025 là 84.700.000đ.

Hợp đồng vay với mục đích tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là lãi suất điều chỉnh đối với khoản vay có thời hạn trên 12 tháng lãi suất

cho vay tối đa là 26% được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất. Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị nêu tại phần II này này cộng biên độ điều chỉnh tối đa 18%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tổng số tiền chị H vay Ngân hàng là 84.700.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Phùn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã cam kết trong hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán từ ngày 14/9/2022; đến ngày 18/9/2025 hợp đồng tín dụng đã quá hạn 1.140 ngày.

Tính đến ngày 18/9/2025, tổng dư nợ của chị Phùn Thị H còn phải thanh toán cho Ngân hàng V2 là: 157.834.420đ; trong đó nợ gốc là 84.700.000đ và lãi khoản vay 73.134.420đ.

N đề nghị Tòa án giải quyết, buộc chị Phùn Thị H phải trả cho Ngân hàng V2 toàn bộ số tiền gốc và lãi đối với số tiền trên. Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 19/9/2025 cho đến khi chị Phùn Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng nợ đã ký. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

[2] Bị đơn chị Phùn Thị H hiện không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án giao cho gia đình chị H và niêm yết tại địa phương thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để biết đến làm việc tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặtoHoaf vẫn v, nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị H.

[3] Đại diện của Viện kiểm sát phát biểu về tố tụng và quan điểm việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến kết thúc phần tranh luận chuyển vào nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 122, Điều 131; Khoản 2 Điều 212; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc chị Phùn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2025 là 157.834.420đ; trong đó nợ gốc là 84.700.000đ và lãi khoản vay 73.134.420đ.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Phùn Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Chị Phùn Thị H phải chịu án phí DSST. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu chị Phùn Thị H trả tiền vay; Chị H vay mục đích là để tiêu dùng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn chị Phùn Thị H vắng mặt không có lý do, đại diện Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng vắng nên Hội đồng xét xử vắng mặt theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tranh chấp Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với chị Phùn Thị H áp dụng Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện chị Phùn Thị H do thực hiện không đúng hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu chị H phải trả tiền gốc + lãi và lãi quá hạn. Chị Phùn Thị H đã vi phạm cam kết trả nợ nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo luật định theo Điều 35 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng TMCP V cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình: Hợp đồng tín dụng số 374-P-2102575; đơn đề nghị giải ngân; CMTND, sổ hộ khẩu và giấy tờ pháp lý của chị Phùn Thị H; hồ sơ pháp lý (Giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập, giấy ủy quyền).

Bị đơn chị Phùn Thị H vắng mặt nên không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nghĩa vụ chứng minh: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án, tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp".*

Căn cứ vào lời khai, tài liệu chứng cứ của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V cung cấp, ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định:

Ngày 16/01/2024, Ngân hàng TMCP V (V1) – Chi nhánh B (Nay là Bắc Ninh) với chị Phùn Thị H có ký hợp đồng cho vay số 374-P-2102575, ngày 02/8/2022 số tiền giải ngân ngày 32/8/2025 là 84.700.000đ.

Hợp đồng vay với mục đích tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là lãi suất điều chỉnh đối với khoản vay có thời hạn trên 12 tháng lãi suất cho vay tối đa là 26% được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất. Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị nêu tại phần II này này cộng biên độ điều chỉnh tối đa 18%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tổng số tiền chị H vay Ngân hàng là 84.700.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Phùn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã cam kết trong hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán từ ngày 14/9/2022; đến ngày 18/9/2025 hợp đồng tín dụng đã quá hạn 1.140 ngày.

Tính đến ngày 18/9/2025, tổng dư nợ của chị Phùn Thị H còn phải thanh toán cho Ngân hàng V2 là: 157.834.420đ; trong đó nợ gốc là 84.700.000đ và lãi khoản vay 73.134.420đ.

Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V; buộc chị Phùn Thị H phải trả số tiền 157.834.420đ; trong đó nợ gốc là 84.700.000đ và lãi khoản vay 73.134.420đ.

Về lãi: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Phùn Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên chị Phùn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 122, Điều 131; Khoản 2 Điều 212; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng 2010; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc chị Phùn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2025 là 157.834.420đ; trong đó nợ gốc là 84.700.000đ và lãi khoản vay 73.134.420đ.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Phùn Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí: Chị Phùn Thị H phải chịu là 7.891.000đ án phí DSST. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 7.720.000đ đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai số 0005481 ngày 23/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh).

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - BN;
- Phòng THADS khu vực 5 – BN;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, AV.

Trần Văn Toàn